TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D
TỈNH TÂY N

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 120/2022/DS-ST
Ngày: 22/12/2022
V/v "Tranh chấp hợp đồng Vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH TÂY N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Thành Diệp**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Đoàn Tấn Tiên**
2. Ông **Nguyễn Nhiêu Phong**

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà **Võ Thị Tuyết Mai** – Thư ký Tòa án nhân dân Huyện D.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện D tham gia phiên tòa:*** Bà **Lâm Phượng Tú –** kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện D xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 234/2022/TLST-DS, ngày 27 tháng 7 năm 2022, về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2022/QĐXXST-DS, ngày 24 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Hồ Thị Ngọc L**, sinh năm 1978 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp X, xã T, huyện D, tỉnh Bình D.

Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị C**, sinh năm 1975 (vắng mặt);

Địa chỉ: Số 785, ấp K, xã Cầu K, Huyện D, tỉnh Tây N.

Người đại diện hợp pháp theo hợp đồng ủy quyền: Ông **Võ Văn S**, sinh năm 1971;

Địa chỉ: Số 39/58, đường CMT8, Khu phố 3, Phường 3, thành phố Tây N, tỉnh Tây N (ông S có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 27/7/2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án tại phiên tòa sơ thẩm – chị Hồ Thị Ngọc L trình bày như sau:

Ngày 28/5/2019 chị có cho chị Nguyễn Thị C vay số tiền 200.000.000 đồng, chị C có ký tên giấy nhận nợ, khi vay chị C nói về đáo vốn ngân hàng, thời hạn trả là 7 ngày, lãi suất thỏa bằng miệng không ghi trong giấy nợ là 2%/tháng, đến hạn trả nợ chị C không trả chị có liên hệ bằng điện thoại đòi chị C nhiều lần,

chị C cứ hẹn mà không trả, sau này chị C không nghe điện thoại của chị, nên chị mới khởi kiện chị C. Từ ngày vay cho đến nay chị C không trả vốn và lãi suất. Nay chị yêu cầu chị Nguyễn Thị C có nghĩa vụ trả số tiền nợ gốc là 200.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất.

***- Bị đơn** – chị **Nguyễn Thị C** khai:*

Chị thừa nhận Ngày 28/5/2019 chị có vay của chị Hồ Thị Ngọc L số tiền 200.000.000 đồng, chị có ký tên giấy nhận nợ, sau đó chị có trực tiếp đến nhà chị L trả cho chị L 200.000.000 đồng tiền gốc chỉ còn nợ lại số tiền lãi suất, sau đó chị L điện thoại qua yêu cầu chị trả tiền lãi, chị đã chuyển trả tiền lãi cho chị L. Lý do không lấy giấy nợ do chị L nói giấy nợ người khác giữ sẽ lấy lại trả cho chị sau. Nay chị không đồng ý trả theo yêu cầu của chị Hồ Thị Ngọc L.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện D:

Về tố tụng:

Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi vào nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa chấp hành đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự. Về người tham gia tố tụng chị L có mặt, ông S có đơn xin xét xử vắng mặt.

Về nội dung:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp về hợp đồng vay tài sản giữa chị Hồ Thị Ngọc L đối với chị Nguyễn Thị C. Buộc chị C có nghĩa vụ trả cho chị L số tiền 200.000.000 đồng. Ghi nhận chị L không yêu cầu tính lãi suất.

Tính án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào ý kiến trình bày của các đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền thụ lý vụ án: Bị đơn có nơi cư trú tại ấp Khởi Hà, xã Cầu Khởi, Huyện D, Tỉnh Tây N, Tòa án nhân dân Huyện D thụ lý là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 39 của Bộ luật Dân sự 2015.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Ngày 28/5/2019 chị Nguyễn Thị C có vay của chị Hồ Thị Ngọc L số tiền 200.000.000 đồng chưa trả, ngày 27/7/2022 chị L có đơn khởi kiện, căn cứ vào Điều 463 của Bộ luật dân sự. Tòa án xác định đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Về nội dung:

[1] Ngày 28/5/2019 chị Hồ Thị Ngọc L có cho chị Nguyễn Thị C vay số tiền 200.000.000 đồng, chị C có ký tên giấy nhận nợ, theo chị L khi vay chị C nói về đáo vốn ngân hàng, thời hạn trả là 7 ngày, lãi suất thỏa bằng miệng không ghi trong giấy nợ là 2%/tháng, theo chị L đến hạn chị có điện thoại cho chị C đòi nợ, chị C cứ hẹn mà không trả, sau đó chị tiếp tục điện thoại thì chị C không nghe điện

thoại nên chị mới khởi kiện ra Tòa. Từ ngày vay cho đến nay chị C không trả tiền vốn và lãi suất. Nay chị Hồ Thị Ngọc L yêu cầu chị Nguyễn Thị C có nghĩa vụ trả số tiền nợ gốc là 200.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất.

[2] Chị Nguyễn Thị C thừa nhận ngày 28/5/2019 chị có vay của chị Hồ Thị Ngọc L số tiền 200.000.000 đồng, chị có ký tên giấy nhận nợ, sau đó chị có trực tiếp đến nhà chị L trả cho chị L 200.000.000 đồng tiền nợ gốc, chỉ còn nợ lại số tiền lãi suất, sau đó chị đã chuyển trả tiền lãi cho chị L. Lý do, chị không lấy giấy nợ là do chị L nói giấy nợ người khác giữ sẽ lấy lại trả cho chị sau. Nay chị C không đồng ý trả theo yêu cầu của chị Hồ Thị Ngọc L.

[3] Xét thấy yêu cầu của chị Hồ Thị Ngọc L nhận thấy: Ngày 28/5/2019 chị L có cho chị Nguyễn Thị C vay số tiền 200.000.000 đồng, chị C có ký tên giấy nhận nợ, đến hạn chị C không trả chị L có liên hệ đòi chị C nhiều lần, sau này chị C không nghe điện thoại của chị, nên chị mới khởi kiện ra Tòa án.

[4] Chị C thừa nhận có vay tiền chị L nhưng đã trả xong. Tại Biên bản lấy lời khai ngày 27/9/2022 chị C khai đã chuyển tiền trả cho chị L qua số tài khoản của chị L. Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ, kết quả được trả lời tại Công văn số 31/NHNN.DMC-KHKD, ngày 02/11/2022 của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt nam – chi nhánh Huyện D, từ ngày 15/10/2019 đến ngày 20/5/2022 bà Nguyễn Thị C không nộp khoản tiền nào 212.000.000 đồng vào tài khoản 5503205220781 của chị L. Ngày 05/02/2021 Bà Nguyễn Thị C có nộp số tiền 12.000.000 đồng vào tài khoản 5503205220781 của chị L. Tại biên bản hòa giải ngày 24/11/2022 bị đơn lại khai đã trực tiếp đến nhà của chị L trả toàn bộ số tiền nợ gốc chỉ còn nợ lại tiền lãi suất, việc bị đơn cho rằng do chị L vay tiền của người khác, người khác giữ giấy nợ nên không nhận lại giấy nợ là mâu thuẫn với lời ban đầu. Chị L không thừa nhận có nhận của chị C khoản tiền nợ gốc nào cả, chị L đang còn giữ giấy nợ. Từ các chứng cứ đã thu thập, đối chiếu lời khai của chị C, Hội đồng xét xử xác định số tiền 200.000.000 đồng mà chị C vay mượn của chị L ngày 28/5/2019 chị C chưa trả cho chị L. Do vậy cần buộc chị Nguyễn Thị C có nghĩa vụ trả cho chị Hồ Thị Ngọc L số tiền 200.000.000 đồng. Ghi nhận chị L không yêu cầu tính lãi suất.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị C phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 463 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp về hợp đồng vay tài sản của chị Hồ Thị Ngọc L đối với chị Nguyễn Thị C.

2. Buộc chị Nguyễn Thị C có nghĩa vụ trả cho chị Hồ Thị Ngọc L số tiền nợ gốc là 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng). Ghi nhận chị L không yêu cầu tính lãi suất.

Kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng người phải thi hành

án còn phải trả số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị C phải chịu 10.000.000 đồng. Hoàn trả lại cho chị Hồ Thị Ngọc L 5.000.000 đồng tiền tạm ứng phí theo biên lai thu số 0012529, ngày 27/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện D, Tỉnh Tây N.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Báo cho các bên đương sự biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Tỉnh Tây N trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Huyện DCM;
- THADS Huyện DMC;
- Lưu : Tập án;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

VÕ THÀNH DIỆP